TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 544/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Ông **Lê Hà Anh V** sinh năm 1987; trú tại: Số 445, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Nguyễn Thị Kim L** sinh năm 1993; HKTT: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum; Hiện đang cư trú tại: Số 445, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hà Anh V và bà Nguyễn Thị Kim L kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thị trấn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không có và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông V ham chơi, không quan tâm đến vợ con, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Nay ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hà Anh V với bà Nguyễn Thị Kim L.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lê Hoài Bảo N sinh ngày

11/12/2014. Hiện nay con chung đang ở với bà L. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao bà L trực tiếp nuôi con chung cho đến ngày con chung thành niên.

[3] Về cấp dưỡng: Ông bà thoả thuận ông Lê Hà Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hà Anh V và bà Nguyễn Thị Kim L không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Hai bên thỏa thuận, ông Lê Hà Anh V chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hà Anh V và bà Nguyễn Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi con chung tên Lê Hoài Bảo N sinh ngày 11/12/2014 cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Lê Hà Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Ông Lê Hà Anh V nhận nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Lê Hà Anh V, bà Nguyễn Thị Kim L đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002306 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Lê Hà Anh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 314, quyển số 02/2014, đăng ký ngày 02/10/2014);
- Lưu: HS, AV.

Lê Thị Phượng Diễm